

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 01/2021/HSST

Ngày: 25 - 10 - 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vì Thị Lún.

2. Ông Nguyễn Duy Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn H (tên gọi khác: không); Sinh ngày 15/7/1967, tại H, Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 4, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: không học; Con ông Hà Văn N (đã chết) và bà Dương Thị N (đã chết); Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1967 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991; con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2021 đến nay, theo quyết định số 14 ngày 16/8/2021. Có mặt.

2. Hạng A Đ (tên gọi khác: không); Sinh năm 1981 tại M, Yên Bái; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay tại bản Hu, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm nương; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Hạng Súa S (tên gọi khác Hạng Súa S1), sinh năm 1940 và bà Lầu Thị B (đã chết); Chung sống như vợ chồng với Giàng Thị M, sinh năm 1982 và có 05 con, con lớn nhất sinh 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án: Theo bản án số 43/2019/HS-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử Hạng A Đ 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến tháng 3/2020 chấp hành xong về địa phương đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Theo bản án số 31/2011/HSST ngày 18/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến nay đã được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bắt tạm giam từ ngày 25/6/2021 đến nay, Có mặt.

Bị hại: Công ty cổ phần HD K. Địa chỉ: Số 22, đường L, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện theo pháp luật ông Dương Công Q, chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền ông Dương Văn H, sinh năm 1972, Phó giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần HD K tại Điện Biên, theo giấy ủy quyền số 007/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 6 năm 2021. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Hạng A C, sinh năm 1985. Trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Hạng A D, sinh năm 1991. Trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 5/2021 Hà Văn H dùng 01 ông nhòm quan sát thấy Công ty cổ phần HD K chi nhánh Điện Biên đang triển khai dự án trồng cây mắc-ca tại xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vì muốn có cây mắc-ca để trồng tại khu vực nương của gia đình tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nên H đã bàn bạc, trao đổi với Hạng A Đ, Hạng A D, Hạng A C và Lầu A T đi lấy trộm cây mắc-ca về bán cho H với giá 40.000 đồng/01 cây. Sau đó, Đ, D, C và T đã thực hiện hành vi trộm cây mắc-ca mang về bán cho Hà Văn H cụ thể như sau:

Trong tháng 5/2021, Hạng A Đ đã 03 lần trộm cắp được 105 cây mắc-ca mang về bán cho Hà Văn H được tổng 4.200.000đ, số tiền này Đ đã sử dụng hết vào việc mua ma túy và đồ dùng sinh hoạt cá nhân, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 tuần sau khi bàn bạc, thống nhất với H về việc trộm cây mắc ca. Vào khoảng 21 giờ, Hạng A Đ mang theo 01 chiếc đèn pin và 01 bao tải, rồi đi bộ đến khu vực vườn ươm cây mắc-ca của Công ty cổ phần HD K chi nhánh Điện Biên, tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tại đây, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Đ đã nhổ trộm 35 cây mắc-ca cho vào bao tải mang về cất giấu ở lán ao của gia đình. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày hôm sau Định mang 35 cây mắc ca đến khu vực nương của Hà Văn H bán cho H được 1.400.000 đồng.

Lần thứ hai: cách lần thứ nhất khoảng 03 đến 05 ngày, vào hồi 19 giờ, Hạng A Đ, Lầu A T và Hạng A D cùng gặp nhau tại lán ao của gia đình Đ, cả ba không bàn bạc gì cả mà cùng rủ nhau đi lên khu vực đồi thuộc bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để nhổ trộm cây mắc-ca về bán cho Hà Văn H. Tại đây, Đ, T và D chia ra mỗi người một hướng nhổ cây mắc-ca. T và D nhổ được bao nhiêu cây Đ không biết, sau khi nhổ được cây mắc-ca mỗi người tự mang về cất giấu ở đâu không ai biết. Còn Đ nhổ trộm được 35 cây rồi đem về giấu ở đồi cạnh lán ao

của gia đình. Đến khoảng 6 giờ sáng hôm sau, Đ mang đến bán cho Hà Văn H được 1.400.000đ.

Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 01 tuần. Vào khoảng 20 giờ, Hạng A Đ tiếp tục một mình đi nhổ trộm 35 cây mắc ca tại khu vực trồng cây mắc ca của Công ty cổ phần HD K chi nhánh Điện Biên, thuộc bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Đến sáng ngày hôm sau Đ mang đến nhà và bán cho Hà Văn H được 1.400.000 đồng.

Đối với Hà Văn H, quá trình điều tra H khai nhận ngoài những lần mua cây mắc-ca của Hạng A Đ như trên thì trong tháng 5/2021 và tháng 6/2021, H đã mua tổng 170 cây mắc-ca của Hạng A D, Lầu A T và Hạng A C, mua làm nhiều lần. Cụ thể, Hà Văn H mua 04 lần tổng được 68 cây mắc-ca của Hạng A D (Lần thứ nhất 20 cây; lần thứ hai và thứ ba mỗi lần 19 cây; lần thứ tư 10 cây đều với giá 40.000đ/01 cây). Hà Văn H mua 02 lần tổng 72 cây mắc ca của Lầu A T (lần thứ nhất 35 cây; lần thứ hai 37 cây mua với giá 40.000đ/1 cây). Hà Văn H mua hai lần tổng 30 cây mắc-ca của Hạng A C (lần thứ nhất 11 cây; lần thứ hai 19 cây cũng với giá 40.000đ/1 cây). Tổng số cây mắc-ca Hà Văn H mua của Hạng A Đ, Hạng A D, Lầu A T và Hạng A C là 275 cây. Hà Văn H đã trồng 134 cây tại khu vực nương của gia đình thuộc bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; 141 cây còn lại H cất giấu tại khe suối thuộc bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 141 cây mắc-ca và ra quyết định xử lý vật chứng số 06a ngày 06/8/2021 trả lại cho Công ty cổ phần HD K chi nhánh Điện Biên. Còn 134 cây mắc-ca ra Quyết định số 06b/QĐ ngày 06/8/2021 tiêu hủy bằng hình thức đốt do cây đã chết.

Quá trình điều tra, cơ quan công an huyện Đ quyết định trưng cầu định giá tài sản trộm cắp và kết quả như sau: Tại các bản kết luận định giá tài sản số 09; 10; 11; 12 ; 13 và 14 /KL-HĐĐG ngày 25/6/2021 đều đưa ra kết luận: Mỗi cây mắc ca loại cây gốc ghép, tuổi cây trên 120 ngày; cây sinh trưởng tốt tại thời điểm tháng 5 và tháng 6 năm 2021 trên địa bàn huyện Đ có giá 70.000đ/ một cây và xác định:

+ Hạng A Đ 03 lần trộm cây mắc-ca, mỗi lần trộm 35 cây, trị giá 2.450.000 đồng. Tổng 03 lần trộm 105 cây mắc-ca trị giá 7.350.000đ.

+ Hạng A D 04 lần trộm cây mắc-ca, lần một 20 cây trị giá 1.400.000 đồng; lần hai và lần ba mỗi lần 19 cây, trị giá từng lần là 1.330.000 đồng; lần thứ tư 10 cây, trị giá 700.000 đồng. Tổng 04 lần trộm 68 cây mắc-ca, trị giá 4.760.000 đồng.

+ Lầu A T 02 lần trộm cây mắc-ca, lần thứ nhất 35 cây, trị giá 2.450.000 đồng; lần hai 37 cây, trị giá 2.590.000 đồng. Tổng 02 lần trộm 72 cây mắc-ca trị giá 5.040.000 đồng.

+ Hạng A C 02 lần trộm cắp cây mắc-ca, lần một 11 cây, trị giá 770.000 đồng; lần hai 19 cây, trị giá 1.330.000 đồng. Tổng 02 lần trộm 30 cây mắc-ca trị giá 2.100.000đ.

Cơ quan điều tra cũng đã tạm giữ một ống nhôm màu đen, nhãn hiệu Comet của Hà Văn H; Đối với 01 chiếc đèn pin và 03 bao tải Hạng A Đ khai nhận dùng để trộm cắp tài sản không thu giữ được vì Đ đã đánh mất, không nhớ vị trí.

Quá trình điều tra, vào ngày 10/8/2021 Hà Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần HD K chi nhánh Điện Biên với số tiền 19.250.000 đồng tương đương với giá 275 cây mắc-ca.

Đối với hành vi trộm cắp cây mắc-ca của Hạng A C; Hạng A D và của Hà Văn H trong những lần đồng phạm với C, D do mỗi lần trộm cắp cây mắc-ca của C, D giá trị tài sản chưa đủ truy tố trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi trộm cắp cây mắc-ca của Lầu A T chưa làm rõ được do không xác định được nơi cư trú của T (Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại các bản T, xã N kết quả Lầu A T không đăng ký thường trú, tạm trú tại xã N, tại thời điểm xác minh T không có mặt tại xã N).

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS-ĐBĐ ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Hạng A Đ và Hà Văn H về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hạng A Đ và Hà Văn H về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hạng A Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H.

- Về trách nhiệm dân sự: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với một ống nhôm màu đen, nhãn hiệu Comet của Hà Văn H

- Miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A Đ; buộc bị cáo Hà Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Công ty cổ phần HD K, chi nhánh tại tỉnh Điện Biên bị mất nhiều lần cây mắc-ca tại khu vực vườn ươm, khu vực trồng cây ở bản

H, xã P, tổng cộng mất 275 cây mắc-ca. Sau khi tố cáo cơ quan điều tra đã điều tra thu giữ 141 cây tại nhà ông Hà Văn H, công ty xác định đúng là cây mắc-ca của công ty nên cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty, tuy nhiên do cây bị nhổ đứt gốc và không được chăm sóc đúng cách thời gian dài nên khi mang về trồng ươm lại cây không phát triển được còn 134 cây mắc-ca ông Hình trồng trên nương đã chết nên cơ quan điều tra đã quyết định tiêu hủy. Ngày 10/8/2021 Hà Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần HD K số tiền 19.250.000 đồng tương đương với 275 cây mắc-ca. Do đó phía công ty không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì cho công ty và đề nghị Tòa án xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét sự vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì đại diện bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai cụ thể rõ ràng trong hồ sơ, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án, xét xử vắng mặt đại diện bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định:

Trong tháng 5 và tháng 6 năm 2021, Hà Văn H đã có sự bàn bạc thống nhất với Hạng A Đ đi lấy trộm cây mắc-ca của Công ty cổ phần HD K, chi nhánh tại tỉnh Điện Biên đang thực hiện dự án trồng cây mắc-ca tại bản H, xã P, huyện Đ về bán cho H với giá 40.000đ/1cây. Sau khi thống nhất như trên, bị cáo Hạng A Đ đã 03 lần lợi dụng sơ hở của người quản lý cây mắc-ca và đêm tối, lén lút đi nhổ trộm tổng 105 cây mắc-ca về bán cho H như đã thỏa thuận, mỗi lần bị cáo Đ nhổ trộm 35 cây mắc-ca, qua định giá xác định có trị giá 2.450.000đ đủ căn cứ truy tố về hành vi trộm cắp tài sản. Tổng ba lần trộm cây mắc-ca bị cáo Hà Văn H và Hạng A Đ đã gây thiệt hại cho Công ty cổ phần HD K tổng số tiền là 7.350.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định các bị cáo Hà Văn H và Hạng A Đ là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Điều luật quy định

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[2]. Xét tính chất hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Văn H và Hạng A Đ tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã P nói riêng và trên địa bàn huyện Đ nói chung. Các bị cáo phạm tội với vai trò khác nhau, bị cáo Hà Văn H mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng đóng vai trò là người xúi dục, bị cáo đã có lời nói và hành vi tác động, gợi ý để thúc đẩy Hạng A Đ thực hiện tội phạm (đi trộm cắp cây mắc-ca về bán cho bị cáo). Còn bị cáo Hạng A Đ là người thực hành tích cực, trực tiếp 3 lần đi nhổ trộm cây mắc-ca là tài sản của Công ty cổ phần HD K. Các bị cáo đều xuất phát từ lòng tham, trong đó bị cáo Hà Văn H mong muốn có cây mắc-ca trồng với chi phí rẻ; còn bị cáo Hạng A Đ mong muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng không bằng công sức lao động chân chính của mình làm ra nên đã thực hiện tội phạm và phải đứng trước bức khai báo như ngày hôm nay.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Riêng bị cáo Hà Văn H đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cả phần của bị cáo Hạng A Đ và những người khác cho bị hại số tiền 19.250.000đ; bố đẻ của bị cáo là Hà Văn N được UBND tỉnh tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 cho bị cáo Hà Văn H; còn bị cáo Hạng A Đ được áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội nhiều lần; riêng bị cáo Hạng A Đ phạm tội khi chưa được xóa án tích bản án số 43/2019/HS-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Hạng A Đ và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn H.

Xét nhân thân các bị cáo thấy rằng bản thân các bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông, hiện nay đã lập gia đình riêng, mỗi bị cáo đều có cuộc sống và một gia đình phải chăm lo. Bị cáo Hà Văn H chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo Hạng A Đ từng bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử vào năm 2011 tuy đã được xóa án tích nhưng sau đó vào năm 2019 phạm tội trộm cắp chưa được xóa án tích và nay lại tiếp tục phạm tội bị xét xử đều đó thể hiện bị cáo Đ có nhân thân rất xấu.

Như vậy đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân cho các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về áp dụng hình phạt:

Về hình phạt chính: Như phân tích tại các tiểu mục [1] và [2] phía trên Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Hạng A Đ cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với bị cáo Hà Văn H thấy rằng quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận thức rõ sai lầm của bản thân và tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng; cùng với xét thấy bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phân tích trên; tội phạm có tính chất ít nghiêm trọng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang sinh sống giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung.

Theo quy định của pháp luật, trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo tuy có thu nhập từ làm công nhân mỏ nhưng cũng chỉ đủ trang trải cuộc sống nên cần miễn khấu trừ một phần thu phạt của bị cáo sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo Hà Văn H làm ăn sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập chỉ đủ trang trải cuộc sống; còn bị cáo Hạng A Đ là đối tượng nghiện ma túy, các con còn nhỏ cần phải chăm sóc nuôi dưỡng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc ống nhôm thu của bị cáo Hà Văn H là phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước, theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra các quyết định xử lý vật chứng: số 06a ngày 06/8/2021 trả lại 141 cây mắc- ca cho Công ty cổ phần HD K và Quyết định số 06b/QĐ ngày 06/8/2021 tiêu hủy 134 cây mắc-ca bằng hình thức đốt do cây đã chết là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý đối với chiếc đèn pin và ba bao tải của bị cáo Hạng A Đ sử dụng để phạm tội do cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty cổ phần HD K sau khi nhận được tiền bồi thường từ bị cáo Hà Văn H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần trách nhiệm bồi thường của bị cáo Hạng A Đ gây thiệt hại cho bị hại Công ty cổ phần HD K 105 cây trị giá 7.350.000đ đã được bị cáo Hà Văn H

bồi thường trước cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bị cáo Hạng A Đ phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về trách nhiệm bồi thường của Hạng A D, Hạng A C và Lầu A T cho Công ty cổ phần HD K đã được bị cáo Hà A H bồi thường trước và bị cáo H cũng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Xét thấy bị cáo Hạng A Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã-hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho nên căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A Đ.

Đối với bị cáo Hà Văn H bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí hình sự sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc bị cáo Hà Văn H chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hạng A Đ (tên gọi khác: không) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Hạng A Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 25/6/2021).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 36; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Văn H (tên gọi khác: không) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Hà Văn H 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo Hà Văn H trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Hà Văn H cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Hình.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14 ngày 16/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng đối với bị cáo Hà Văn H.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Một ông nhòm màu đen, nhãn hiệu comet thu của bị cáo Hà Văn H. Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 01/10/2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A Đ.

- Bị cáo Hà Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/10/2021). Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga